TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH
Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 10-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải.

2. Ông Đỗ Quang Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000 tại: tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú và cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038200017569; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn K, đã chết và bà Bùi Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-10-2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1956 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; nơi cư trú: TDP C, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP C, phường M, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Hoàng Thanh T4, sinh năm 1984; nơi cư trú: TDP C, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP C, phường M, tỉnh Ninh Bình.

3. Anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1987; nơi cư trú: TDP C, phường M, tỉnh Ninh Bình.

(Anh Hoàng Thế T3 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 ngày 20-10-2025, Trương Văn T (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N, địa chỉ E đường P, phường P, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 90H-042.82 trên Quốc lộ B từ phường N, tỉnh Ninh Bình đến phường P, tỉnh Ninh Bình trong điều kiện trời sáng, không mưa. Khi đến khu vực ngã tư Quốc lộ B và đường D thuộc tổ dân phố T, phường M, tỉnh Ninh Bình, T dừng xe chờ đèn đỏ trên làn đường được phép đi thẳng và rẽ trái (sát với dải phân cách cứng). Lúc này ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1956 điều khiển xe đạp mini cũng đang dừng xe chờ đèn đỏ tại làn đường được phép đi thẳng (làn thứ 2 tính từ dải phân cách cứng). Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, ông T2 điều khiển xe đạp di chuyển lên phía trước đầu xe ô tô của T, đồng thời T cũng điều khiển xe ô tô di chuyển nhưng không chú ý quan sát gương chiếu hậu phía bên phụ và gương cầu phía trước đầu xe làm phần ba đờ sốc trước bên phụ xe ô tô của T va chạm với gác ba ga xe đạp của ông T2 làm ông T2 và xe đạp đổ ngã xuống đường, bánh xe thứ 2 bên phụ đè qua thân người ông T2. Hậu quả ông T2 bị chấn thương vỡ dập khung chậu, chảy máu trong được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ nhưng sau đó tử vong.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Q và đường D thuộc tổ dân phố T, phường M, tỉnh Ninh Bình, ngã tư có bố trí hệ thống đèn tín hiệu điều khiển giao thông, vị trí va chạm trên phần đường bên phải hướng từ phường N, tỉnh Ninh Bình đi phường M, tỉnh Ninh Bình. Cách chân cột đèn tín hiệu giao thông 15,5 mét về phía phường N là vị trí biển báo hiệu đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông (W.209). Cách chân cột

đèn tín hiệu giao thông 27,5 mét về hướng phường N là vị trí biển báo hiệu nơi giao nhau với đường không ưu tiên (biển W.207a). Lấy cột đèn tín hiệu giao thông bên lề đường bên phải hướng phường N đi phường M làm mốc cố định, lấy lề đường bên phải theo hướng phường N đi phường M làm lề chuẩn. Quốc lộ B rộng 12,3m được chia làm 4 làn đường: làn 1 rộng 3,6m, làn 2 rộng 2,98m, làn 3 rộng 2,95m, làn 4 rộng 1,3m.

- (1) Vết cày kích thước (3,3 x 0,8) m, chiều hướng từ phường N đi phường M.

- (2) Xe đạp đổ nghiêng bên tay phanh trước (bên trái), đầu xe hướng T (M), đuôi xe hướng Đ (Nam Định).

- (3) Đám chất màu đỏ kích thước (0,8 x 0,15) m.

- (4) Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82, từ mép đường chuẩn đến trục sau cùng bên phụ của xe là 9,05m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82: Dấu vết bên phụ (bên phải):

+ Mặt trước ba đờ sốc trước khu vực phía ngoài biển số có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt, kích thước (5 x 2) cm.

+ Mặt trước ba đờ sốc trước khu vực phía dưới đèn chiếu sáng có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (6 x 0,5) cm.

+ Mặt trước dưới ba đờ sốc trước có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu xanh đen, kích thước (22 x 4) cm.

+ Mặt lăn má lốp bánh trước có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt, kích thước (29 x 23) cm. Mặt lăn lốp bánh trước rải rác bám dính chất màu đen dạng nhựa đường.

+ Mặt lăn má lốp bánh thứ 2 có vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng rỉ sắt, kích thước (30 x 15) cm. Mặt lăn lốp rải rác bám dính chất màu nâu đỏ và chất màu đen dạng nhựa đường.

+ Tấm kim loại phía sau chắn bùn bánh thứ 2 tính từ trước về sau bám dính chất màu nâu đỏ, kích thước (1x1) cm (niêm phong ký hiệu A3). Hệ thống điều khiển, phanh, đèn, còi còn tác dụng (Bút lục 128).

- Xe đạp kiểu dáng mi ni, màu sơn xanh đen, đã qua sử dụng: Xe bị cong vênh, biến dạng, bánh trước gãy rời khỏi càng, bánh sau bị cong gập, chiều hướng từ sau về trước.

+ Mặt sau, mặt dưới gác ba ga có vết trượt xước, chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu xanh, kích thước (10x 0,8) cm. Gác ba ga bị bong tróc lớp rỉ sắt, gãy rời tại hai vị trí cố định với trục bánh sau. Mặt ngoài gác

ba ga bên tay phanh trước (bên trái) có vết trượt xước, bề ngoài bám dính chất bột màu trắng, kích thước (34x3) cm. Mặt ngoài gác ba ga bên tay phanh sau (bên phải) có vết trượt xước, bề ngoài bám dính chất màu đen dạng nhựa đường, kích thước (6 x 3) cm.

+ Chắn bùn bánh sau bị cong vênh biến dạng có vết trượt xước, chiều hướng từ sau về trước, kích thước (15 x 6) cm.

+ Cụm chi tiết trục bánh sau, chân chống thanh kim loại bắt nối với chắn bùn bị cong vênh biến dạng đẩy lệch từ sau về trước, bề mặt rải rác bám dính chất màu đen dạng nhựa đường, kích thước (46 x 40) cm.

* Dấu vết bên tay phanh trước (bên trái):

+ Trục bánh sau, chân chống có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (13 x 10) cm.

+ Khung chéo, khung ngang bánh sau, có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (31 x 28) cm.

+ Bàn đạp bị cong vênh biến dạng tì sát vào hộp xích, trục giữa bàn đạp có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (4,5 x 3,5) cm.

+ Khung xe phía trước trục giữa bàn đạp, có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (24 x 13) cm.

+ Càng bánh trước cong vênh biến dạng, trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu đen dạng nhựa đường, kích thước (47 x 30) cm.

* Dấu vết bên tay phanh sau (bên phải):

+ Yên xe bị cong gập, đẩy lệch từ sau về trước.

+ Khung chéo bánh sau có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu đen, chiều hướng vết từ sau về trước, kích thước (21 x 1) cm.

+ Hộp xích, bàn đạp bị cong vênh biến dạng, trượt xước, bề mặt bám dính chất màu đen dạng nhựa đường, kích thước (44 x 18) cm.

+ Khung xe rải rác vết trượt xước.

+ Tay lái có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, kích thước (8 x 3) cm.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 mẫu chất màu xanh bám dính tại mặt sau, mặt dưới gác ba ga xe đạp mi ni màu xanh (niêm phong ký hiệu M1); 01 mẫu chất màu xanh đen của chắn bùn phía sau, bánh sau xe đạp mi ni màu xanh (niêm phong ký hiệu M2); 01 mẫu chất màu xanh của ba đờ sốc trước bên phụ (bên phải) dưới cụm đèn chiếu sáng xe ô tô tải biển kiểm soát 90H - 042.82 (niêm phong ký hiệu A1); 01 mẫu chất màu xanh đen bám dính tại mặt trước, dưới ba đờ sốc trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 (niêm phong ký hiệu A2); 01 mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 3 trên hiện trường

(niêm phong kí hiệu A1); 01 mẫu chất màu nâu đỏ bám dính tại mặt lăn lốp bánh thứ 2 tính từ trước về sau bên phụ (bên phải) xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 (niêm phong ký hiệu A2); chất màu nâu đỏ bám dính tại tấm kim loại phía sau chắn bùn bánh thứ 2 tính từ trước về sau bên phụ (bên phải) xe ô tô tải (niêm phong kí hiệu A3).

Cơ quan điều tra thu giữ mẫu máu của ông Hoàng Văn T2 (niêm phong ký hiệu M1) và Trương Văn T, 01 đoạn video trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô tải và 01 đoạn video trích xuất từ camera của ông Đặng Đình T5 ghi nhận lại nội dung sự việc.

Bản kết luận giám định số 1983/KL-KTHS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Xe ô tô biển số 90H-042.82 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ba đờ sốc trước bên phụ (bên phải) xe ô tô biển số 90H-042.82 và gác ba ga xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 90H-042.82 va chạm xe đạp tại phía trước vết cày đánh số (1) thuộc phần đường theo chiều từ phường N đi phường M.

Bản kết luận giám định tử thi số 1571/KLGĐTT-KTHS ngày 24-10-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn T2: chấn thương vỡ dập khung chậu, chảy máu trong. Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: vùng mông do đè ép.

Bản kết luận giám định độc chất số 120, 121 ngày 03-11-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (E), không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Hoàng Văn T2.

Bản kết luận giám định độc chất số 122, 123 ngày 03-11-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (E), không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Trương Văn T.

Bản kết luận giám định số 1798/KL-KTHS ngày 17-12-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp tin video gửi giám định. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 do Trương Văn T điều khiển và xe đạp mini ông Hoàng Văn T2 điều khiển tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm.

Bản kết luận giám định số 1876/KL-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất màu xanh bám dính tại mặt sau, mặt dưới gác ba ga xe đạp mi ni màu xanh được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu xanh của ba đờ sốc trước bên phụ (bên phải) dưới cụm đèn chiếu sáng xe ô tô tải biển kiểm soát 90H - 042.82 được niêm phong ký hiệu A1.

- Mẫu chất màu xanh đen bám dính tại mặt trước, dưới ba đờ sốc trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 được niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu xanh đen của chắn bùn phía sau, bánh sau xe đạp mi ni màu xanh được niêm phong ký hiệu M2.

Bản kết luận giám định số 1789/KLGĐ-KTHS ngày 19-11-2025 Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: 03 mẫu chất màu nâu đỏ (kí hiệu A1, A2, A3) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O. Mẫu máu của tử thi Hoàng Văn T2 (kí hiệu M1) gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Tại công văn số 7258/SXD-KCHT ngày 12-12-2025 của Sở Xây dựng tỉnh Y trả lời: Trước vị trí xảy ra tai nạn có đặt các biển báo nguy hiểm và cảnh báo W.207a; W.209, người tham gia giao thông phải giảm tốc độ đến mức cần thiết, chú ý quan sát và chuẩn bị sẵn sàng xử lý tình huống có thể xảy ra để phòng ngừa tai nạn theo quy định, đồng thời phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trương Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông Hoàng Văn T2 số tiền 190.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1987 (con trai ông T2) đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS-KV7 ngày 30-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc gây tai nạn giao thông làm ông Hoàng Văn T2 tử vong.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trương Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời

gian thử thách gấp đôi tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Văn T.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mảnh nhựa vỡ đã thu giữ.

- Án phí: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H - trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bà H không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trương Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Bị cáo Trương Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường ngày 20-10-

2025; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20-10-2025; biên bản khám nghiệm phương tiện; các Bản kết luận giám định tử thi số 1571/KLGĐTT-KTHS ngày 24-10-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, Bản kết luận giám định số 1983/KL-KTHS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, Bản kết luận giám định số 1876/KL-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, Bản kết luận giám định số 1789/KLGĐ-KTHS ngày 19-11-2025 Phòng K1 Công an tỉnh N cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 10 ngày 20-10-2025, tại Km 142+700 Quốc lộ B trong khu vực ngã tư Quốc lộ B và tỉnh lộ 485B thuộc tổ dân phố T, phường M, tỉnh Ninh Bình, Trương Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 đi theo hướng từ phường N, tỉnh Ninh Bình đến phường P, tỉnh Ninh Bình, không chú ý quan sát, không dừng lại để đảm bảo an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm trên đường dẫn đến phần ba đờ sốc trước bên phụ xe ô tô của T đã xô vào gác ba ga xe đạp làm ông Hoàng Văn T2 và xe đạp đổ ngã xuống đường, bánh xe thứ 2 phía sau bên phải xe ô tô đè qua phần thân dưới của ông T2. Hậu quả ông T2 chết do chấn thương vỡ dập khung chậu, chảy máu trong. Hành vi của Trương Văn T đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hợp lệ và hiểu rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ, đáng lẽ phải lường trước được các hậu quả có thể xảy ra, lỗi của bị cáo là lỗi chủ quan, cẩu thả. Vì vậy bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được những người đại diện hợp pháp của bị hại công nhận đã hoàn thành việc bồi thường, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Trương Văn T sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Văn T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo Trương Văn T đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả là nghiêm trọng làm cho ông Hoàng Văn T2 tử vong. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú

rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử sẽ miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trương Văn T gây hậu quả không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong mã số PS1 24133437 của Phòng K1 - Công an tỉnh N có chứa: Mẫu sơn màu xanh của ba đờ sốc bên phụ dưới cụm đèn chiếu sáng xe ô tô BKS: 90H-042.82, 01 miếng vật liệu dạng kim loại sơn màu xanh, 01 vật bằng kim loại dạng gác ba ga xe đạp, mẫu sơn màu xanh của chắn bùn phía sau xe đạp mini màu xanh cùng vỏ bao gói mẫu là mẫu vật còn lại sau khi giám định, không có giá trị nên sẽ tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90H-042.82 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên N; chiếc xe đạp cho gia đình ông Hoàng Văn T2 là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trương Văn T tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng, Đại diện gia đình bị hại là anh Hoàng Thế T3, sinh năm 1987 (con trai ông T2) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án.

[8] Về án phí:

Bị cáo Trương Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10-3-2026.

(Bị cáo Trương Văn T có thời gian bị tạm giữ từ ngày 21-10-2025 đến ngày 30-10-2025).

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Trương Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy mẫu sơn màu xanh của ba đờ sốc bên phụ dưới cụm đèn chiếu sáng xe ô tô BKS: 90H-042.82, 01 miếng vật liệu dạng kim loại sơn màu xanh, 01 vật bằng kim loại dạng gác ba ga xe đạp, mẫu sơn màu xanh của chắn bùn phía sau xe đạp mini màu xanh cùng vỏ bao gói mẫu. Tất cả đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS1 24133437 của Phòng K1 Công an tỉnh N.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 63/QĐ-VKS-KV7 ngày 30-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trương Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị S, chị Hoàng Thanh T4 và anh Hoàng Thế T3 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Trương Văn T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Mạnh Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

Trần Mạnh Hà